

VẤN ĐỀ “TRUYỀN THỐNG”

TÔN THẮT THIỆN

Trong tư thế là người Việt Nam cố gắng giữ lại những giá trị đáng được duy trì vì nó là những giá trị tốt và mang sắc thái riêng biệt khá á của Việt Nam, Tết là một dịp đặc biệt, vì nó là một dịp “ôn cố” để “tri tân”. Trong sự “ôn cố” này, chạm trán với “truyền thống” là một điều tất nhiên, vì Tết là dịp mà người Việt chúng ta chú trọng “truyền thống” nhiều hơn lúc nào cả.

Trong hành trình “ôn cố”, dù muốn dù không, ta không khi nào đi một mình. Là một thành phần của xã hội Việt Nam và của nhân loại, trong thực tại, không khi nào ta có thể tự cô lập hóa hoàn toàn được, dù là ta chỉ ngồi một mình bất cứ nơi nào. Ta chỉ là một chiếc thuyền con trôi trên một dòng nước nhỏ, và dòng nước nhỏ này là một chi nhánh của một dòng nước lớn chảy liên tục ngày đêm.

Dòng nước nhỏ là Việt Nam, và dòng nước lớn là nhân loại. Do đó, trong những suy ngẫm của ta đương nhiên có ba phần: một phần về riêng ta, một phần xuất phát từ những gì liên quan đến Việt Nam, và một phần xuất phát từ những gì liên quan đến thế giới. Những suy ngẫm của tôi vào dịp Tết mang tính cách tam diện này. Nó có vẻ “lung tung” và liên quan đến những vấn đề vượt ra ngoài phạm vi suy ngẫm bình thường về cá nhân hay xứ sở vào dịp Tết. Nhưng đó là vì từ 1975, hay có thể nói là từ 1945, tôi, cũng như hàng triệu người Việt khác, đã phải sống một cuộc đời không bình thường. Cuộc sống không bình thường này đã làm nẩy nở trong đầu óc tôi, và chắc là cũng như trong đầu óc của rất nhiều người khác thuộc thế hệ tôi, những tư tưởng không bình thường.

Truyền thống

Một trong những tục lệ “truyền thống” về Tết được áp dụng trong gia đình tôi lúc tôi còn nhỏ là sáng mồng một các anh em chúng tôi phải qua nghi thức “mừng tuổi” cha mẹ. Theo nghi thức này, cha mẹ chúng tôi ngồi trên sập, dưới sàn nhà trải chiếu, và chúng tôi sắp hàng đôi, hàng ba, nói: “năm cũ bước qua năm mới, chúng con xin mừng tuổi Cậu Mẹ”; xong rồi phải lạy ba lạy. Từ sau năm tôi 15 tuổi trở đi, chúng tôi được “tha” lạy, và chỉ phải vái ba vái.

Đó là cha mẹ chúng tôi theo “tân thời”, bỏ bớt tục lệ cũ kỹ. Nhưng tôi nghĩ rằng công ơn

cha mẹ nuôi nấng con cái học hành đến nơi đến chốn thật là lớn. Sự kiện này đã được ghi trong một bài học mà đứa bé nào thuộc thế hệ tôi cũng thuộc: “Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.” Cho nên, riêng tôi, nay nhìn lại, không thấy gì xấu xa khó chịu trong việc lạy cha mẹ mỗi năm một lần như thế cả. Đó chỉ là một cử chỉ tượng trưng, nói lên sự biết ơn của con cái đối với cha mẹ, trong dịp Tết, cũng như đối với ông bà, tổ tiên, trong dịp kỵ giỗ.

Tất nhiên vái, lạy thì có vẻ “xưa” và “phong kiến”. Nhưng nó cũng tùy cách thức, và nhất là tùy tinh thần, lạy vái. Những người thuộc thế hệ tôi chắc đều được mục kích sự hách dịch của cấp trên đối với cấp dưới, hay của những kẻ có uy quyền đối với những kẻ yếu thế, và sự vái lạy trong khúm núm, quy phục, sợ sệt của những người thường dân có công việc phải đi “hầu quan”. Vái lạy kiểu đó có tính cách mất nhân phẩm và là một “truyền thống” nên dẹp bỏ.

Chuyên chế

“Truyền thống” có tính cách làm mất nhân phẩm trên đây gắn liền với “truyền thống” chuyên chế. “Truyền thống” này cũng là một tệ trạng nên dẹp bỏ, và các tổ chức cách mạng trong hơn nửa thế kỷ qua cũng đã chủ trương bỏ. Nhưng buồn thay, ngày nay, tệ trạng đó vẫn còn, dưới những hình thức và khẩu hiệu mới của một chế độ chuyên chế mới.

Trong chế độ tự cho là “cách mạng,” chống phong kiến như ngày nay — chế độ xã hội chủ nghĩa — thì tệ trạng chuyên chế quan quyền không những được duy trì mà còn phát triển mạnh. “Đồng chí” cấp dưới, hay những người không được coi là “đồng chí”, còn phải khếp nép, và những “đồng chí” cao cấp, hay đúng hơn, ở mọi cấp, còn quan lại, phong kiến “hét ra lửa” gấp mấy quan lại và nhân viên nhà nước thời phong kiến. Con đường đi đến dân chủ ở Việt Nam còn dài vì “truyền thống” chuyên chế còn mạnh ! Mà không những chỉ ở Việt Nam: ở các nước láng giềng cũng vậy.

Trong thời gian gần đây, những nhà cầm quyền các quốc gia Á đông và Đông Nam Á, đặc biệt là Trung Quốc, Singapore, và Mã Lai, đã lớn tiếng tuyên bố phải kiên quyết duy trì những “giá trị truyền thống của Á đông” chống lại sự “can thiệp vào nội bộ” của họ khi

người ngoại quốc, nhất là Tây phương, đặt vấn đề dân chủ hóa. Những “giá trị truyền thống của Á đông” mà họ muốn duy trì đó là chuyên chế quan lại của những kẻ cầm quyền. Tưởng cũng nên nhắc lại ở đây rằng danh từ “*mandarin*”, mà người Pháp dùng để chỉ “quan” ta và quan Tàu, là phiên âm của danh từ “*mantrin*”, xuất phát từ Mã Lai, dùng để chỉ quan chức Mã Lai... Người Pháp dùng danh từ này từ thế kỷ XVIII. Cho nên khi lãnh đạo Mã Lai và Singapore nói đến bảo vệ “giá trị truyền thống Á đông” họ muốn duy trì một tề trạng đã kéo dài hàng thế kỷ!

Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc những nhà lãnh đạo cách mạng địa phương đều chủ trương loại bỏ chế độ chuyên chế và họ đã nêu lên những giá trị căn bản của Tây phương — tự do dân chủ, chống chuyên chế — và dùng những khẩu hiệu của chính cách mạng Pháp, Mỹ, hoặc Anh, để đòi những điều đó. Họ đã khai thác triệt để ý nguyện tự do dân chủ và ý chí chống chuyên chế, và ghép nó vào tinh thần quốc gia. Nhờ vậy, họ đã được dân chúng ủng hộ, giành được thắng lợi và chiếm được địa vị quyền uy. Họ là những người cầm quyền hiện nay ở Á đông và Đông Nam Á. Nhưng họ lại nhân danh “giá trị truyền thống của Á đông” để duy trì chuyên chế của họ.

Riêng về Việt Nam, trong Tuyên Ngôn Độc Lập ngày 2/9/1945 ông Hồ đã trích cả tuyên ngôn của cách mạng 1776 Mỹ và cách mạng 1789 Pháp! Hai tuyên ngôn này đều tuyên bố quyền được hưởng tự do dân chủ và chống chuyên chế là quyền căn bản bất khả xâm phạm của con người! Phần khác, mấy lúc nay các lãnh tụ Đảng Cộng Sản Việt Nam hay nói đến “duy trì những giá trị truyền thống của dân tộc.” Không biết họ muốn nói gì vì ai cũng biết rằng chế độ cộng sản kiểu *Lê-ni-nít* chủ trương xóa bỏ toàn diện những giá trị cũ, và về phương diện này, cộng sản Việt Nam đã tỏ ra rất hăng say, và rất hữu hiệu. Họ đã ra sức hủy diệt hết những giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam để xây xã hội “mới” và “người mới”: xã hội chủ nghĩa xã hội” và con người “xã hội chủ nghĩa”. Họ đã thành công lớn trong công cuộc đập phá đó: xã hội Việt Nam ngày nay không còn gì là Việt Nam nữa. Ai cũng biết là xã hội đó là một xã hội bằng hoại — xã hội của “Tướng Về hưu” —, không còn kỷ cương đạo lý gì nữa cả, chỉ có quyền lực và quyền lợi — và đặc biệt là quyền lợi của Đảng Cộng Sản — chi phối và chỉ đạo.

Ốc làm quan

Chuyên chế trên đây là một trong những “truyền thống” mà tôi xin tạm gọi là “xấu”. Một truyền thống “xấu” khác là thích “làm quan”, đặc biệt là “quan lớn”. Nay chế độ quan lại đã chấm dứt, nhưng tinh thần quan lại

thì vẫn còn rất mạnh. Từ thời Bảo Đại, qua thời Ngô Đình Diệm, đến Nguyễn Văn Thiệu, và đến ngày cuối cùng, với các ông Trần Văn Hương, và Dương Văn Minh, “truyền thống” muốn làm quan thể hiện qua sự chạy chọt, tranh dành đánh đấm xoi xoi nhau, để làm tổng trưởng, giám đốc, tư lệnh, tỉnh trưởng v.v... trong khi những nhu cầu trọng đại của xứ sở và sự sống còn của nhân dân không ai chăm lo. Sự tranh dành vẫn tiếp diễn ngay cả khi quân địch sắp tiến vào Sài gòn. Và ngày nay, trong tình trạng phải bỏ xứ tỵ nạn ở nước ngoài nó vẫn không chấm dứt. “Quan lớn” đây không chỉ là quan trong Triều đình hay “ông lớn” trong chế độ Cộng hòa, mà trong mọi tổ chức — chính trị, kinh doanh, giáo dục, văn hóa—, và ngay cả trong tổ chức tôn giáo và các hội ái hữu bỏ lão!

Về phía cộng sản cũng vậy. Ngày nay, không những tinh thần “truyền thống” muốn làm quan thể hiện trong hành vi của cán bộ cộng sản ở mọi cấp, mà tệ hại hơn nữa, nó còn được đưa lên hàng nguyên tắc và quốc sách. Đảng tự phong mình làm quan tối thượng, còn hơn cả vua thời phong kiến. Vua còn bị phong tục, luật lệ, và đạo lý Khổng-Phật kềm chế, chớ Đảng thì ở trên hết, với quyền tuyệt đối không có gì giới hạn ngoài nhu cầu phục vụ quyền lợi của Đảng, đúng như Lê-nin chủ trương. Cán bộ thì tha hồ tung hoành, những lạm, vợ vét, tác oai tác quái, muốn làm gì cũng được, miễn là nhân danh bảo vệ quyền lực của Đảng. Theo “truyền thống” phong kiến, người ta còn nêu ra “phép nước” và “đạo lý” để hạn chế lạm dụng quyền của quan, và ngay cả của vua, và một nguyên tắc hay được nhắc nhở là: nếu thần dân đối với vua phải “cung” thì ngược lại, vua đối với thần dân phải “kính”. Nhưng nay thì chẳng có phép gì cả, ngay cả phép Đảng. Những người đã theo Đảng, nhưng bị trấn áp, như Hoàng Minh Chính, đã làm sáng tỏ tính cách vô biên ghê gớm này của quyền uy của lãnh tụ ĐCSVN.

“Truyền thống” quan lại trên đây đã có, và đã kéo dài, vì từ xưa đến nay Việt Nam không thể có dân chủ. Những người phải bỏ xứ tỵ nạn ở các quốc gia Tây phương đã được dịp thấy rõ ràng rằng chỉ có dân chủ, dù là không hoàn mỹ, mới ngăn chặn được những tệ hại của chuyên chế. Sự thật nay đã được chứng minh một cách rất hùng hồn và ngoạn mục trong năm vừa qua tại hai quốc gia có thể nói là dân chủ dẫn đầu ở Tây phương: Canada và Hoa Kỳ.

Ở Canada, Đảng Bảo Thủ, đã trị vì tám năm và đang nắm chính quyền, không những đã mất quyền mà còn bị tiêu diệt gần hoàn toàn, chỉ còn nắm hai ghế. Tại Hoa Kỳ, Đảng Dân Chủ đã mất đa số không những tại Thượng Viện, và ngay cả tại Hạ Viện, pháo đài bất khả xâm của họ trong hơn 40 năm. Dân Canada và dân Hoa Kỳ đã sử dụng “quyền làm chủ” thật sự của

mình — mà biểu hiện cụ thể là lá phiếu và bầu cử tự do — để lựa chọn đại diện và để loại ra khỏi chính quyền những kẻ mà họ cho là đã lạm dụng địa vị chức vụ của mình để làm những việc trái với lòng dân, và đã y vào cái thể mạnh của mình để khi miệt dân và bất chấp những ta thán của dân.

Từ người nghĩ đến ta. Việt Nam cũng chỉ chấm dứt được những sự lạm dụng tác oai tác quái của giai cấp quan lại, hoặc cũ hoặc mới, phong kiến hoặc cộng sản nếu dân thực sự được xử dụng “quyền làm chủ” của mình, nghĩa là nếu Việt Nam quay lưng lại với “truyền thống” chuyên chế để áp dụng dân chủ thật sự, là dân chủ đa nguyên. Ngày nào dân Việt Nam chưa có dân chủ đa nguyên, được cụ thể hóa bằng bầu cử tự do và lương thiện, thì người dân vẫn chưa được thực sự xử dụng quyền làm chủ của mình, và “truyền thống” chuyên chế sẽ còn, với bao nhiêu tác hại của nó.

Thể diện

Một truyền thống “xấu” khác rất phổ cập trong xã hội Việt Nam là đặt nặng vấn đề “thể diện”. Chúng ta thường nghe những từ ngữ như “mất mặt”, “đẹp mặt”, “bị mất”, “mất thể diện”, “giữ thể diện”. Và chúng ta biết nhiều trường hợp trong đó một người nào đó đã làm

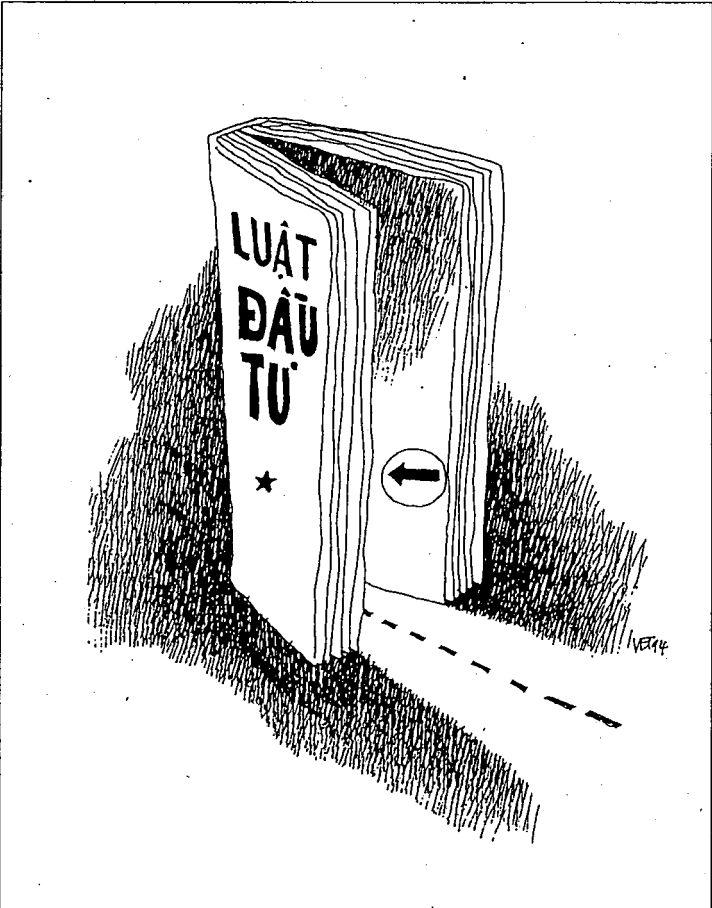
những chuyện điên rồ, làm hư hỏng công việc chỉ vì ông ta cho rằng mình đã “bị mất mặt” cần phải trả thù, hay ông ta đã tránh né không làm một chuyện phải chỉ vì ông ta sợ làm cho một người khác “mất mặt” và người này sẽ kiếm cách trả thù, hay ông ta cho rằng việc đó không xứng đáng với địa vị của ông ta và sẽ làm cho ông ta “mất thể diện”.

Những người hành động như trên lẫn lộn “thể diện” với “danh dự”. Giữa hai giá trị này có một sự khác biệt khá lớn. Thể diện chỉ là một vấn đề bề ngoài. Hai chữ cấu trúc danh từ này đều nói lên sự kiện đó. “Thể” và “diện” đều chỉ “bề ngoài”. “Danh dự” liên quan đến chiều sâu, chiều dài, đến căn bản của con người. Mất thể diện chỉ gây khó chịu, không mất hết, trong khi danh dự là một vấn đề cốt tử vì mất danh dự là mất đến căn bản. Người ta đặt vấn đề sống chết vì danh dự chứ không đặt vấn đề sống chết vì thể diện. Những sự lẫn lộn xảy ra rất thường. Cái tệ hại của “truyền thống” về thể diện là ở đó.

Sự đặt sai vấn đề, lẫn lộn hai tình trạng, đưa đến những quyết định sai lầm, có khi về những vấn đề trọng đại. Đồng hóa thể diện với danh dự có tác động biến một vấn đề có tầm quan trọng giới hạn thành một vấn đề trọng đại đòi hỏi những quyết định cốt tử. Ở cấp quốc gia, làm thể diện với danh dự là một điều tai hại có

những hậu quả khủng khiếp. Ví dụ: đánh Pháp, đánh Mỹ, Việt Nam thắng hai đại cường quốc, đẹp mặt thật; Pháp và Mỹ thua, tuy mất mặt, nhưng 20 năm sau, không những họ vẫn phây phây mà còn giàu có sung sướng hơn, trong khi Việt Nam tan tành liệt bại, đang quần quai trong đói rách và tuyệt vọng! Một ví dụ khác là: tháng 8 năm 1945, Nhật Hoàng Hirohito quyết định đầu hàng; nước Nhật và Hoàng đế mất thể diện, nhưng nước Nhật khỏi bị hủy diệt, và 10 năm sau đã dành lại địa vị một đại cường quốc được thế giới kính nể về văn!

Một khía cạnh khác của vấn đề liên hệ khá mật thiết với “truyền thống” quan lại. Đó là rất nhiều người thuộc thế hệ “Nho học” đã nhắm “thể diện” hơn là thực chất, nên đi học chỉ nhằm thuộc bài, trả bài, để thi đỗ ra làm quan, chớ “đẹp mặt”, chớ không “học” theo đúng nghĩa của nó, là đi sâu vào vấn đề, hiểu thấu đáo vấn đề, mở rộng tầm nhìn của mình, đến mức có thể sáng tạo được, để có khả năng đóng góp hữu hiệu vào



công cuộc canh tân phát triển xứ sở.

Tinh thần “học để làm quan” thay vì học để hiểu, để sáng tạo, không phải là độc quyền của các thế hệ trước. Ngày nay nó cũng còn phổ cập. Chúng ta thường nghe nói đến người này người kia “học giỏi”. Nhưng “học giỏi” đó sản xuất ra những người “khoa bảng” có bằng cấp, nhưng ngoài hữu ích cho bản thân mình thì không hẳn là có lợi ích gì cho xã hội. Mà cũng vì tinh thần “khoa bảng” và “làm quan” này mà biết bao nhiêu người trong hàng ngũ trí thức vì ham “đẹp mặt” đã bỏ danh dự và sự mạng của mình để làm tay sai ngoan ngoãn của chính quyền.

Về phía cộng sản thì “học” chỉ là hồ khẩu hiệu, đối trá, miệng nói một đằng trong khi bụng nghĩ một ngã, nói chỉ một chiều với mục đích, như Dương Thu Hương đã nói ở Paris gần đây, là chứng minh rằng mình sẵn sàng tự biến thành “lũ đầy tớ” của kẻ cầm quyền. Trong thực tế “học” của cộng sản cũng cốt để ra “làm quan”, cho “đẹp mặt” nhưng thứ quan lại này lại tệ hơn quan lại thời phong kiến nhiều, vì trí thức đã không có, mà phần tối thiểu đạo đức cũng không có luôn. Nếu trường học thời phong kiến và thực dân nhằm sản xuất thợ lại thì trường học của cộng sản chỉ nhằm sản xuất toàn vẹt, ngựa, và hến! Không những cộng sản đã duy trì, mà còn tinh vi hóa, một “truyền thống” xấu nữa!

Kết luận

Trên đây tôi chỉ lấy một việc hết sức nhỏ, mừng tuổi cha mẹ vào dịp Tết, để đặt vấn đề “truyền thống”. Không phải “truyền thống” nào cũng nên bỏ hay nên giữ. Bỏ lạy cha mẹ trong dịp Tết chỉ là bỏ một truyền thống vô thưởng vô phạt. Trong tinh thần “canh tân”, cha mẹ tôi đã bỏ “truyền thống” đó, cũng như một số “truyền thống” khác có tính cách “cha mẹ đặt đâu thì con ngồi đó”. Ví dụ, tôi đã không bị buộc tội “bất hiếu” khi bất chấp “truyền thống”, không theo ý muốn của cha, là: học thi “diplôme” và hành chính để ra làm quan, mà đã theo sở thích của mình, là: học ban tú tài và sau đó môn chính trị quốc tế học. Cha tôi không tán thành, nhưng đã không dùng uy quyền của cha mẹ để cấm đoán tôi.

Tôi chỉ đề cập đến hai hay ba “truyền thống” mà tôi cho là “xấu” và có tính cách phổ cập trong xã hội Việt Nam, không thuộc độc quyền phía quốc gia mà cũng không thuộc độc quyền phía cộng sản, với những hậu quả tai hại lớn cho xứ sở. Mục đích của tôi là gây chú trọng về điểm không phải cái gì gọi là “truyền thống cũng tốt và nên duy trì với mọi giá. Có nhiều “truyền thống” có thể tốt ở một thời nào đó, nhưng nay trở nên xấu vì không còn thích hợp với tình hình và nhu cầu nữa.

Những “truyền thống” nêu trên đây là những chương ngại quy mô đã cản đường tiến của dân tộc ta trong hơn một thế kỷ qua, nhất thiết cần phải dẹp bỏ. Nhưng còn bao nhiêu “truyền thống” khác cần được xét lại một cách kỹ lưỡng để quyết định loại nào ta nên bỏ, loại nào ta nên giữ để ta có thể vừa bắt kịp đà tiến gia tốc của nhân loại ngày nay, vừa cho xã hội ta được một sự ổn định cân bằng cần thiết và một sắc thái Việt Nam riêng biệt khả ái. Vấn đề suy xét, cân nhắc, lựa chọn không phải riêng gì của những người cầm quyền, quốc gia hay cộng sản, mà là một vấn đề mà toàn dân Việt Nam phải suy ngẫm và giải quyết.

Tết là một dịp rất thích hợp để suy ngẫm về vấn đề này. ■

Ottawa, Tết Giáp Tuất

HỌP MẶT AUAA

Để gặp mặt, hàn huyên sau những năm dài xa cách, nhóm bạn Cựu Sinh Viên Đại Học Mỹ (AUAA) thân mời các bạn và gia đình kéo nhau về “ăn Tết” vào

hồi 10 giờ sáng
ngày Chủ Nhật 19 tháng Hai 1995,
tại Hội quán VAALA,
số 11022 Acacia Parkway #A,
Garden Grove, CA 92640.
Tel (714) 537-8352.
Fax (714) 638-1944.

Liên lạc:

Nguyễn thị Hồng Điềm (818) 360-6462
Võ Giáo Huấn (818) 912-5721
Phượng và Bửu Minh (714) 854-7643
Trần Quang Mai (714) 643-0142
LM Đức Minh (805) 482-6152
Ngô Khôn Đình (310) 860-3017
Phạm Dung và Điểu (310) 925-7660

THẾ KỶ 21

(mẫu phiếu mua bảo dài hạn và tặng báo có in nơi trang 4).

Liên lạc:
Cờ Phan Mỹ Sương
11022 Acacia Parkway #A
Garden Grove CA 92640 USA
(714) 638-9510